

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2024/DS-ST
Ngày: 18/06/2024
V/v tranh chấp “Hợp đồng
Góp Hui, Hợp đồng vay tài
sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Lê Văn Kiệt**.
- Ông **Võ Thành Nhân**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Kim Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Đoàn Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 06 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 317/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng Góp hui, Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXX-ST ngày 03 tháng 05 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2024/QĐST – DS ngày 30 tháng 05 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị L**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đ, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Bà **Võ Thị Ngọc G**, sinh năm 1962 trú tại L, Phường M, TP M, tỉnh Tiền Giang là người đại diện theo ủy quyền của chị **Hồ Thị L** (Văn bản ủy quyền số 998 ngày 24/7/2023). (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị **Phạm Thị Hải Ng**, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: P, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị L – Đại diện theo ủy quyền bà Võ Thị Ngọc G trình bày:**

Tại Đơn khởi kiện ngày 24/07/2023, chị Hồ Thị L có yêu cầu chị Phạm Thị Hải Ng phải có trách nhiệm trả cho chị L tổng số tiền 427.710.000 đồng trong đó gồm: Nợ tiền hui ngày và hui tuần là 142.710.000 đồng; Nợ tiền vay là

285.000.000 đồng. Thời gian trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Nhưng nay xem xét, tìm lại các chứng từ có liên quan đến việc chơi hụi và vay nợ của chị Ng thì chị Hồ Thị L xác định lại cụ thể như sau:

* Đối với khoản nợ hụi:

Hụi ngày do chị Phạm Thị Hải Ng làm chủ hụi:

+ Dây 1: Hụi ngày 3.000.000 đồng, khai ngày 24/05/2023 gồm có 17 phần, chị Lua tham gia 01 phần. Chị L đóng hụi cho chị Ng được 04 kỳ với số tiền là 11.155.000 đồng, thì đến kỳ thứ 5 chị Ng tuyên bố bế hụi.

+ Dây 2: Hụi ngày 1.000.000 đồng, khai ngày 23/5/2023 gồm có 44 phần chia làm 02 dây, chị Lua tham gia 02 phần. Chị L đóng hụi cho chị Ng được 05 kỳ với số tiền là 8.405.000 đồng thì chị Ng tuyên bố bế hụi.

+ Dây 3: Hụi ngày 3.000.000 đồng, khai ngày 15/5/2023 gồm có 42 phần chia làm 02 dây, chị L tham gia 02 phần. Chị L đóng hụi cho chị Ng được 10 kỳ với số tiền là 54.470.000 đồng thì chị Ng tuyên bố bế hụi.

+ Dây 4: Hụi ngày 2.000.000 đồng, khai ngày 15/5/2023 gồm có 50 phần chia làm 02 dây, chị L tham gia 02 phần. Chị L đóng hụi cho chị Ng được 10 kỳ là 35.470.000 đồng thì chị Ng tuyên bố bế hụi.

+ Dây 5: Hụi ngày 3.000.000 đồng, khai ngày 13/5/2023 gồm có 46 phần chia làm 02 dây, chị L tham gia 02 phần. Dây 1 chị L đóng hụi cho chị Ng đến kỳ thứ 14 với số tiền là 38.935.000 đồng; Dây 2 chị L đóng hụi cho chị Ng đến kỳ thứ 9 với số tiền là 24.990.000. Đến kỳ thứ 10 chị L hốt được 63.020.000 đồng. Chị L đóng phần hụi sống của 02 dây hụi trên là 63.925.000 đồng.

Hụi tuần do chị Phạm Thị Hải Ng làm chủ hụi

+ Dây hụi tuần 1.000.000 đồng, hụi khai ngày 17/05/2023. Tuần khai 03 lần vào ngày thứ 2, thứ 4, thứ 6 hàng tuần. Dây hụi này có 69 phần chia làm 03 dây, mỗi dây tham gia 01 phần, chị L đóng hụi sống đến kỳ thứ 5 là 12.435.000 đồng. Đến kỳ hụi thứ 6 thì chị Ng tuyên bố bế hụi.

Tổng cộng các dây hụi trên, chị Hồ Thị L đã đóng hụi sống là 185.860.000 đồng. Hình thức đóng hụi là chuyển khoản cho chị Ng số tiền là 114.480.000 đồng, số tiền còn lại đóng trực tiếp bằng tiền mặt.

Số tiền chị L đã hốt hụi được là 63.020.000 đồng nhưng chị Phạm Thị Hải Ng không giao tiền hụi cho chị L.

Tuy nhiên, theo bản sao kê của Ngân hàng số tiền chị Hồ Thị L đóng tiền hụi bằng hình thức chuyển khoản cho chị Phạm Thị Hải Ng là 114.480.000 đồng thì chị L còn giữ chứng từ, số tiền còn lại đóng trực tiếp bằng tiền mặt là 71.380.000 đồng thì chị L chưa tìm được tài liệu chứng minh nên chị L sẽ kiện chị Phạm Thị Hải Ng bằng vụ kiện khác khi tìm được các chứng cứ. Chị Hồ Thị L chỉ yêu cầu chị Phạm Thị Hải Ng phải có trách nhiệm trả cho chị L số tiền hụi là 114.480.000 đồng.

* Đối với khoản nợ vay:

Tại Đơn khởi kiện, chị Hồ Thị L có yêu cầu chị Phạm Thị Hải Ng trả cho chị L 02 khoản nợ vay là 285.000.000 đồng nhưng do không có giấy tờ biên

nhận chứng minh nên chị L chỉ yêu cầu chị Ng trả cho chị Hồ Thị L số tiền 250.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Số tiền chị Phạm Thị Hải Ng nhận trực tiếp có viết biên nhận nợ cho chị L là 200.000.000 đồng; Chị Hồ Thị L có chuyển khoản cho chị Ng vay 60.000.000 đồng. Tổng cộng 02 khoản vay là 260.000.000 đồng, ngày 26/05/2023 chị Ng có chuyển trả số tiền 10.000.000 đồng còn nợ lại 250.000.000 đồng.

Tại Bản tự khai bổ sung ngày 14/03/2024 và tại Biên bản hòa giải ngày 01/04/2024, chị Hồ Thị L yêu cầu chị Phạm Thị Hải Ng phải có trách nhiệm trả cho chị L tổng số tiền 364.480.000 đồng trong đó gồm: Nợ tiền hui ngày và hui tuần là 114.480.000 đồng; Nợ tiền vay là 250.000.000 đồng. Thời gian trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị đơn chị Phạm Thị Hải Ng, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 16, Điều 18, Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hui, biên, phường. Đình chỉ giải quyết đối với số nợ 71.380.000 đồng tiền hui và 35.000.000 đồng tiền vay do nguyên đơn rút yêu cầu. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị L. Buộc chị Phạm Thị Hải Ng phải trả cho chị Hồ Thị L số tiền 364.480.000 đồng, trong đó: số tiền là 114.480.000 đồng, số tiền vay là 250.000.000 đồng. Thời gian thực hiện một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị L thuộc tranh chấp dân sự là “Hợp đồng Góp Hui, Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn chị Phạm Thị Hải Ng địa chỉ tại P, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Phạm Thị Hải Ng vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Hải Ng.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị L - Đại diện theo ủy quyền bà Võ Thị Ngọc G yêu cầu chị Phạm Thị Hải Ng phải có trách nhiệm trả cho chị Hồ Thị L số tiền nợ hui của 05 dây hui ngày và 01 dây hui tuần là 114.480.000 đồng thông qua hình thức chuyển khoản; tiền vay là 250.000.000 đồng. Tổng số tiền hui và tiền vay là 364.480.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình trong giai đoạn xét xử, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Hồ Thị L đã cung cấp cho Tòa án các chứng cứ sau:

1/ Bản sao kê tài khoản tại Ngân hàng TMCP N chi nhánh Tiền Giang Phòng Giao dịch M (bút lục từ số 65 đến số 70).

2/ 01 Bản gốc Giấy vay tiền ngày 14/05/2023 (bút lục số 94).

[4] Tại Bản sao kê tài khoản tại Ngân hàng TMCP N chi nhánh Tiền Giang Phòng Giao dịch M (bút lục từ số 65 đến số 70) có thể hiện nội dung chị Hồ Thị L đã thực hiện chuyển khoản từ tài khoản của chị Hồ Thị L đến tài khoản của chị Phạm Thị Hải Ng 05 lần chuyển khoản với tổng số tiền là 114.480.000 đồng, cụ thể như sau: Lần 1 vào ngày 13/05/2023 chuyển khoản số tiền 19.730.000 đồng; Lần 2 vào ngày 14/05/2023 chuyển khoản số tiền 19.900.000 đồng; Lần 3 vào ngày 15/05/2023 chuyển khoản số tiền 24.630.000 đồng; Lần 4 vào ngày 16/05/2023 chuyển khoản số tiền 23.670.000 đồng và lần 5 vào ngày 17/05/2023 chuyển khoản số tiền 26.550.000 đồng.

[5] Lần thứ 6, chị Hồ Thị L chuyển khoản vào ngày 25/05/2023 số tiền là 60.000.000 đồng. Chị Phạm Thị Hải Ng chuyển khoản cho chị Hồ Thị L trả số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 26/05/2023 (bút lục số 65).

Tại Giấy vay tiền ngày 14/05/2023 (bút lục số 94) thể hiện nội dung cụ thể như sau: Chị Phạm Thị Hải Ng có vay của chị Hồ Thị L số tiền là 200.000.000 đồng ngày 14/05/2023.

Như vậy, số tiền chị Hồ Thị L đã giao cho chị Phạm Thị Hải Ng nhận tại lần chuyển khoản ngày 25/05/2023 (bút lục số 65) và tại Giấy vay tiền ngày 14/05/2023 (bút lục số 94) với tổng số tiền là 250.000.000 đồng.

[6] Đối với bị đơn chị Phạm Thị Hải Ng. Sau khi Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và

hòa giải, các thông báo kết quả phiên họp và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp theo đúng thủ tục hợp lệ. Nhưng bị đơn chị Phạm Thị Hải Ng không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không nộp bản tự khai, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và ý kiến đối với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự cho thấy chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ.

[7] Căn cứ vào Điều 463, Điều 471 Bộ luật dân sự, chị Hồ Thị L yêu cầu chị Phạm Thị Hải Ng phải trả số tiền nợ hui của 05 dây hui ngày và 01 dây hui tuần là 114.480.000 đồng thông qua hình thức chuyển khoản; tiền vay là 250.000.000 đồng, tổng số tiền hui và tiền vay là 364.480.000 đồng là có cơ sở phù hợp với những điều luật đã viện dẫn ở trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy trong mối quan hệ tranh chấp này, chị Phạm Thị Hải Ng là người có lỗi đã vi phạm hợp đồng không trả nợ cho chị Hồ Thị L. Nay chị Hồ Thị L yêu cầu chị Phạm Thị Hải Ng trả cho chị L số tiền hui và tiền vốn vay là 364.480.000 đồng, thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở. Do chị Phạm Thị Hải Ng đã vi phạm về thời gian trả nợ và phương thức trả nợ nên cần buộc chị Phạm Thị Hải Ng phải trả số tiền nợ 364.480.000 đồng cho nguyên đơn ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 471, Điều 357 Bộ luật dân sự.
- Áp dụng Nghị định 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019.
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị L. Buộc chị Phạm Thị Hải Ng phải thực hiện nghĩa vụ trả cho chị Hồ Thị L số tiền 364.480.000 đồng (gồm 114.480.000 đồng tiền hui và 250.000.000 tiền vay). Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Hải Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.224.000 đồng.

Chị Hồ Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.555.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0024353 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND, TP M.
- Chi cục THADS, TP M.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo

